

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/DS - ST.

Ngày: 13/7/2022.

V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nhi.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Mã Siêu;

Ông Trần Văn Hiểu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện
Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải , tỉnh Thái Bình tham
gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Nhất - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiền Hải ,
tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2021/TLST-
DS ngày 18/11/2021 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số : 05/2022/QĐXXST-DS ngày 18/5/2022 và quyết
định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-DS ngày 15/6/2022 giữa :

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Bích H (Ngô Thị H), sinh năm 1948.

Địa chỉ: Thôn R, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Chị Tạ Thị H1, sinh năm 1984 và anh Phạm Văn H2, sinh năm
1976.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên
đơn là Ngô Thị Bích H (Ngô Thị H) trình bày:*

Ngày 19/10/2020 tức ngày 13 tháng 9 Canh tý, bà có cho chị Tạ Thị H1
(là vợ anh Phạm Văn H2) vay số tiền là 65.000.000đồng. Ngày 12/11/2020 tức
ngày 27 tháng 9 Canh tý chị H1 lại sang hỏi bà vay 27. 000.000đồng, cả 02 lần
vay đều có giấy vay nợ và đều có thời hạn 03 tháng, lãi suất thỏa thuận là 2,5%/
tháng để mua xe oto và đồ dùng thiết yếu trong nhà. Chị H1 đã trả lãi cho bà

được được 02 tháng rồi sau đó không trả cả gốc và lãi mặc dù bà đã đến nhà đòi nhiều lần. Đến ngày 08/6/2021 bà lại đến nhà chị H1 anh H2 yêu cầu trả nợ thì anh H2 đã đứng ra trả cho bà số tiền là 30.000.000đồng là gốc. Nay bà yêu cầu anh H2, chị H1 phải trả lại bà số nợ gốc còn lại là 62.000.000đồng và lãi suất 1,7%/tháng tính từ 19/12/2020 cho đến khi anh H2 chị H1 trả hết nợ cho bà.

Đối với giấy đề Tây Phong ngày 08/6/2021, bà thừa nhận là do tự tay bà viết ra, bà và anh H2 cũng tự nguyện ký tên xuống dưới, sau đó bà giữ bản gốc còn anh H2 lấy điện thoại chụp lại. Tuy nhiên sau đó bà không đồng ý với nội dung văn bản này nên bà đã sửa chữa cả số và chữ viết đối với dòng thứ 10 từ trên xuống dưới cả số và chữ viết từ 62.000.000đồng thành 65.000.000đồng và viết thêm chữ số 0 vào giữa chữ tôi và chữ đồng ý tại dòng thứ 10 từ dưới lên và viết thêm 08 dòng từ dưới lên trên. Đến nay bà không công nhận giấy đề Tây Phong ngày 08/6/2021, bà đề nghị Tòa án căn cứ vào 02 giấy vay tiền ngày 19/10/2020 tức ngày 13 tháng 9 Canh tý và ngày 12/11/2020 tức ngày 27 tháng 9 Canh tý buộc chị H1 anh H2 phải trả nợ cho bà.

Quá trình tố tụng tại Tòa và tại phiên tòa bị đơn là anh Phạm Văn H2 và chị Tạ Thị H1 trình bày:

- Chị H1 và anh H2 đều thừa nhận có vay số tiền của bà H 02 lần tổng là 92.000.000 đồng thời điểm vay như bà H đã trình bày. Đến 08/6/2021 bà H đến nhà anh H2 chị H1 đòi tiền, anh H2 thỏa thuận sẽ trả bà H số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và còn nợ lại 62.000.000 đồng tiền gốc. Số tiền nợ gốc còn lại sẽ được trả sau 02 năm và không tính lãi. Bà H đồng ý với thỏa thuận này nên anh H2 đã giao cho bà H 30.000.000đồng để trả nợ gốc và bà H tự tay lập biên bản để ghi lại sự thỏa thuận này, sau khi lập biên bản xong thì anh H2 và bà H đều ký vào văn bản, bà H giữ bản gốc còn anh H2 chụp lại văn bản này bằng điện thoại di động của mình. Nay bà H yêu cầu vợ chồng anh chị phải trả bà số nợ gốc còn lại là 62.000.000đồng và lãi suất 1,7%/tháng tính từ 19/12/2020 cho đến khi anh chị trả hết nợ cho bà thì anh chị không đồng ý vì chưa đến thời hạn trả nợ như đã thỏa thuận trong văn bản, theo văn bản ký kết giữa anh H2 và bà H ngày 08/6/2021 thì bà H đã đồng ý để 02 năm sau vợ chồng anh chị sẽ trả hết cho bà số tiền nợ gốc còn lại là 62.000.000đồng và không có lãi. Nay bà H bảo không công nhận giấy đề Tây Phong ngày 08/6/2021 được ký kết giữa anh H2 và bà H anh chị không đồng ý vì nếu bà H không đồng ý với nội dung văn bản này thì bà ấy viết văn bản để làm gì điều này là rất vô lý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và các đương sự đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Bích H (Ngô Thị H) về việc bà yêu cầu Tòa án buộc chị vợ chồng chị Tạ Thị H1, anh Phạm Văn H2 phải có trách

nhệm trả nợ cho bà toàn bộ số nợ gốc là 62.000.000đồng và lãi suất là 1,7%/01tháng kể ngày 19/12/2020 cho đến khi chị H1 anh H2 trả nợ xong cho bà.

Về án phí: Yêu cầu của Bà Ngô Thị Bích H (Ngô Thị H) không được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, hiện bà H là người cao tuổi (trên 60 tuổi) và có đơn đề nghị xin miễn án phí nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Xét thấy, tranh chấp giữa bà Ngô Thị Bích H (Ngô Thị H) và chị Tạ Thị H1, anh Phạm Văn H2 là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn là chị Tạ Thị H1, anh Phạm Văn H2 có hộ khẩu thường trú tại huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung:

Xét thấy: Tại phiên tòa các bên đã thống nhất được với nhau về tổng số tiền gốc hai bên cho nhau vay 92.000.000đồng tiền gốc, số tiền gốc đã trả được là 30.000.000đồng, tiền tiền nợ gốc còn lại là 62.000.000đồng. Tuy nhiên anh H2 chị H1 căn cứ vào giấy đề Tây Phong ngày 08/6/2021 khẳng định thời hạn trả là đến 08/6/2023 mới đến hạn trả gốc và không phải trả lãi, còn bà H khẳng định giấy đề Tây Phong ngày 08/6/2021 không có ý nghĩa gì, bà không công nhận nội dung của giấy này mặc dù giấy này là do tự tay bà viết ra, bà và anh H2 đều tự nguyện ký vào văn bản này, bà đề nghị Tòa án căn cứ vào 02 giấy vay nợ được ký kết giữa bà và chị H1 chữ viết là chữ của bà và bà chị H1 để buộc anh H2 chị H1 phải trả bà số nợ gốc còn là 62.000.000đồng tiền gốc và lãi là 1,7%/01 tháng tính từ tháng 19/12/2020 cho đến khi anh H2 chị H1 trả xong nợ cho bà.

2.1. Xét về giá trị pháp lý của của hợp đồng vay tài sản được ký kết giữa bà Ngô Thị Bích H (Ngô Thị H) và chị Tạ Thị H1 02 lần tổng số tiền là 92.000.000đồng, lần 1 vào ngày 19/10/2020 vay 65.000.000đồng, lần 2 vào ngày 12/11/2020 vay 27. 000.000đồng cả 02 lần vay đều có thời hạn vay là 03 tháng. Xét thấy 02 hợp đồng này được 02 bên ký kết hoàn toàn tự nguyện, bình đẳng, không bên nào bị lừa dối, ép buộc điều này được cả bà H, anh H2 và chị H1 xác nhận. Nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các quy định của pháp luật. Do đó các hợp đồng vay tài sản có giá trị thực hiện trên thực tế và các bên phải có trách nhiệm thực hiện. Tuy nhiên Quá trình thực hiện cam kết bà H đã giao đủ cho chị H1 số tiền 92.000.000đồng nhưng chị H1 lại không thực hiện đúng thời hạn trả nợ gốc như

đã cam kết là 03 tháng và bà H đã nhiều lần đến nhà yêu cầu chị H1 trả tiền. Và đến 08/6/2021 bà H đến nhà chị H1 đòi tiền, như anh H2 và chị H1 trình bày là bà H và anh H2 đã thỏa thuận và đi đến thống nhất được với nhau là anh H2 sẽ trả cho bà H 30.000.000 đồng tiền gốc, tiền nợ gốc còn lại là 62.000.000 đồng và sẽ trả vào 02 năm sau nhưng không phải trả lãi. Sau khi thống nhất được với nhau nội dung như trên thì bà H đã tự tay lập biên bản ghi lại nội dung này và anh H2 và bà H đều tự nguyện ký vào biên bản ghi giấy đề Tây Phong ngày 08/6/2021, bà H giữ bản gốc còn anh H2 đã chụp bản gốc lại bằng điện thoại di động của mình và đến nay chị H1 cũng đồng ý với nội dung biên bản này.

Xét giấy đề Tây Phong ngày 08/6/2021 thấy văn bản này là do bà H tự nguyện viết ra, bà H và anh H2 đều tự nguyện ký vào văn bản, bình đẳng, không bên nào bị lừa dối, ép buộc điều này được cả bà H và anh H2 đều khẳng định là đúng sự thật và chị H1 cũng đồng ý với nội dung của văn bản này. Nội dung thỏa thuận trong văn bản không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các quy định của pháp luật. Do đó căn cứ Điều 116, 117 và 463 Bộ luật dân sự xác định giấy đề Tây Phong ngày 08/6/2021 có giá trị thực hiện trên thực tế và nó thay thế cho 02 văn bản được ký kết giữa chị H1 và bà H vào ngày 19/10/2020 và ngày 12/11/2020 và các bên phải có trách nhiệm thực hiện.

Xét thấy, giấy đề Tây Phong ngày 08/6/2021 là hợp đồng vay có thời hạn và theo quy định tại Điều 470 thì bên vay có quyền trả lại tài sản bất cứ lúc nào nhưng phải báo trước cho bên cho vay một thời gian hợp lý, còn bên cho vay chỉ được đòi lại tài sản trước kỳ hạn, nếu được bên vay đồng ý. Do đó bà H chỉ có quyền đòi lại tài sản trước kỳ hạn khi được anh H2 và chị H1 đồng ý, nếu anh H2 chị H1 không đồng ý thì chỉ khi đến thời hạn thỏa thuận trong hợp đồng thì bà H mới có được quyền đòi lại tài sản.

Từ những đánh giá, phân tích và các tình tiết nêu trên hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H vì chưa đến thời hạn đòi lại tài sản mà bà H đã đòi lại tài sản khi anh H2 và chị H1 không đồng ý. Khi nào đến thời hạn thỏa thuận trong hợp đồng thì bà H có quyền yêu cầu anh H2 chị H1 trả lại tài sản đã vay.

[3]. Về án phí:

- Yêu cầu khởi kiện của H không được Tòa án chấp nhận nên bà H phải chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên bà H là người cao tuổi và có đơn xin được miễn án phí nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 147, điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. các điều 463, 466 và 470 Bộ luật dân sự, khoản 1 điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 24, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Bích H (Ngô Thị H) về việc yêu cầu Tòa án buộc chị Tạ Thị H1 và anh Phạm Văn H2 phải trả cho bà số tiền nợ gốc còn lại là 62.000.000đ (Sáu mươi hai triệu đồng) và lãi suất 1,7%/01 tháng kể từ 19/12/2020 cho đến khi anh H2 chị H1 trả hết nợ cho bà. Bà Ngô Thị Bích H (Ngô Thị H) có quyền khởi kiện lại khi đến thời hạn trả nợ quy định trong hợp đồng

2. Về án phí: Bà Ngô Thị Bích H (Ngô Thị H) được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Phòng Kiểm tra Tòa án Tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhi

